

Tình hình nghiên cứu lịch sử văn học phương Tây tại Việt Nam từ năm 1986 đến nay

Phạm Quỳnh An^(*)

Tóm tắt: Ở Việt Nam, nghiên cứu về lịch sử văn học phương Tây, các nhà nghiên cứu đã tổng kết theo các giai đoạn chủ yếu sau: văn học cổ đại Hy Lạp, văn học thời Phục hưng, văn học phương Tây thế kỷ XVII, văn học phương Tây thế kỷ XVIII, văn học phương Tây thế kỷ XIX, văn học phương Tây từ thế kỷ XX đến đầu thế kỷ XXI. Mỗi một giai đoạn đều có những đặc điểm riêng và để lại những dấu ấn nhất định. Nhìn chung, so với trước Đổi mới, việc nghiên cứu lịch sử văn học phương Tây ở Việt Nam đã trở nên phong phú, đa dạng hơn rất nhiều, cùng với đó là những cách nhìn mới mẻ, khách quan hơn. Bài viết trình bày tình hình nghiên cứu lịch sử văn học phương Tây tại Việt Nam từ năm 1986 đến nay.

Từ khóa: Văn học phương Tây, Lịch sử văn học, Hy Lạp cổ đại, Phục hưng, Nghiên cứu văn học

Abstract: Vietnamese researchers have summarized the history of Western literature into major periods including Ancient Greek, the Renaissance, the 17th century, the 18th century, the 19th century and the 20th century to the beginning of the 21st century. Each period has defining traits and values. In general, compared with before Doi Moi, the study of the history of Western literature in Vietnam has achieved great diversity and abundance, accompanied by newer and more objective viewpoints. The paper presents the study of the Western literature history in Vietnam from 1986 to present.

Keywords: Western Literature, Literature History, Ancient Greek, the Renaissance, Literature Studies

1. Mở đầu

Văn học phương Tây là một nền văn học lớn - văn học của những nước ở hai bên bờ Đại Tây Dương, có nền kinh tế phát triển, chủ yếu là Tây Âu và Bắc Mỹ - có

ảnh hưởng sâu sắc đến sự phát triển của văn học thế giới nói chung và các nền văn học ở khu vực nói riêng. Tại Việt Nam, từ sau năm 1986, văn học phương Tây được tìm hiểu, nghiên cứu nhiều và được xuất bản, in ấn hàng loạt. Ở các góc độ khác nhau, cách tiếp cận của các học giả cũng như các điểm nhìn được triển khai sâu sắc, toàn diện hơn. Trong khuôn khổ bài viết, chúng

^(*) ThS., Viện Thông tin Khoa học xã hội, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam;
Email: quynhantb@gmail.com

tôi tìm hiểu tình hình nghiên cứu văn học phương Tây ở Việt Nam giai đoạn từ năm 1986 đến nay dựa trên nguồn tài liệu khảo cứu tại Thư viện Khoa học xã hội.

2. Tình hình nghiên cứu lịch sử văn học phương Tây

Trước đây, do điều kiện lịch sử ở Việt Nam, văn học phương Tây thường được nhìn nhận một cách phiến diện, tiêu cực. Việc này một phần là do bị ảnh hưởng của chủ nghĩa giáo điều Liên Xô; văn học phương Tây cùng các trào lưu tiên tiến bị xem nhẹ, bị coi là những hiện tượng văn nghệ tư sản “suy đồi”, “phản động”. Sau đó, “hạn chế về nhận thức trên đây chỉ được khắc phục một cách cơ bản sau ngày đất nước tiến hành công cuộc đổi mới” (Nguyễn Văn Dân, 2013: 15). Các nhà nghiên cứu đã có cái nhìn cởi mở, đa chiều về văn học phương Tây, từ đó, một loạt sách và bài viết, trong đó có các công trình giới thiệu về lịch sử văn học phương Tây, được xuất bản. Theo Phùng Văn Tửu (2017), từ sau năm 1975, đặc biệt là sau năm 1986, sự ra đời của một loạt công trình nghiên cứu về lịch sử văn học phương Tây, như bộ ba tác phẩm *Văn học phương Tây* do Lương Duy Trung, Nguyễn Đức Nam chủ biên (3 tập, Nxb. Giáo dục, 1980, 1986, 1992), cho thấy giới nghiên cứu đã chú ý đến bộ phận văn học Anh - Mỹ là mảng hầu như vắng bóng trong đầu những năm 60 của thế kỷ XX. Ông cho rằng, lúc này việc tiếp nhận văn học nước ngoài “chuyên qua một giai đoạn mới hết sức phong phú nhưng cũng rất phức tạp, đặt ra nhiều vấn đề phải suy nghĩ” (Phùng Văn Tửu, 2017: 158).

Có thể thấy sau năm 1986, nghiên cứu về lịch sử văn học phương Tây có một số công trình như: *Văn học phương Tây* của nhiều tác giả (Nxb. Giáo dục, 2003), *Giáo trình văn học phương Tây từ cổ đại Hy*

Lạp đến thế kỷ XVIII: Dành cho học viên ngành Ngữ văn hệ đào tạo tại chức và từ xa của trường Đại học Sư phạm (2007), *Giáo trình văn học phương Tây* của Lê Huy Bắc, Lê Nguyên Cẩn, Nguyễn Linh Chi (Nxb. Giáo dục, 2012)... Ngoài ra, còn có một số công trình khái quát về một số nền văn học lớn của phương Tây như: *Tiếp cận văn học Pháp* của Liễu Trương (Nxb. Văn học, 2007), *Tiểu thuyết phương Tây thế kỷ XVIII và Tiểu thuyết phương Tây thế kỷ XIX* của Lê Nguyên Cẩn (Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, 2014); *Văn học Âu - Mỹ thế kỷ XX* do Lê Huy Bắc chủ biên (Nxb. Đại học Sư phạm, 2011), *Văn học thế giới thế kỷ XX* của Đỗ Xuân Hà (Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, 2006),... Ở các tác phẩm mang tính khái quát này, các tác giả đã có những phân tích, nhìn nhận về lịch sử văn học ở một mức độ nhất định thông qua việc tổng kết thành tựu của một vấn đề, một thể loại, một giai đoạn lịch sử trong văn học phương Tây, trong đó chủ yếu là các giai đoạn lớn sau:

2.1. Văn học cổ đại Hy Lạp

Các nhà nghiên cứu như Lương Duy Trung, Nguyễn Thi Hoàng, Nguyễn Văn Chính, Đặng Anh Đào... đã khái quát bối cảnh xã hội, lịch sử cùng những thành tựu của nền văn học cổ đại Hy Lạp trong một số công trình văn học sử như: *Văn học phương Tây* do Lương Duy Trung chủ biên (T.1, Nxb. Giáo dục, 1990), *Văn học phương Tây* của nhiều tác giả (Nxb. Giáo dục, 1992),... Các tác giả đều nhận định rằng, nền văn hóa và văn học cổ đại Hy Lạp chiếm một vị trí đặc biệt trong lịch sử phát triển của nền văn minh tinh thần phương Tây. “Nền văn hóa, văn học đó đã mở đường cho sử học, triết học, thần thoại, anh hùng ca, kịch, thơ, văn hùng biện và cả kiến trúc, điêu khắc, họa, nhạc... ở phương Tây” (Nhiều tác giả, 2003: 9). Nền văn

minh Cret-Myxen (Crete-Mycenae) phát triển rực rỡ vào khoảng từ năm 2500 đến 1700 TCN., là cơ sở phát triển của văn học nghệ thuật Hy Lạp cổ đại. Sự suy tàn của nó cùng những cuộc thiên di cuối cùng của người Đôrien (Doriens) vào bán đảo Hy Lạp đã chấm dứt, người Hy Lạp bắt tay vào xây dựng đất nước. Nhà nước chiếm hữu nô lệ hình thành. Theo các tác giả trong cuốn *Văn học phương Tây* (2003), “chính trên cơ sở xã hội này sẽ nảy sinh và phát triển một nền văn học nghệ thuật vô cùng phong phú và rực rỡ”. Sự phát triển của nhà nước chủ nô Aten mang tính chất điển hình của chế độ nô lệ cổ đại Hy Lạp, trên cơ sở đó “đã hình thành và phát triển một nền văn nghệ vô cùng phong phú, đẹp đẽ, thể hiện lý tưởng thẩm mỹ của thời đại dân chủ chủ nô” (Nhiều tác giả, 2003: 11).

Các nhà nghiên cứu chia lịch sử văn học Hy Lạp thành ba thời kỳ lớn: (i) thời kỳ tối cổ (bắt đầu từ khi có những bút tích văn học đầu tiên đến thế kỷ V TCN.); (ii) thời kỳ cổ điển (từ chiến tranh Ba Tư - Hy Lạp đến thế kỷ III TCN.); (iii) thời kỳ chủ nghĩa Hêlen (từ thế kỷ III đến thế kỷ I TCN.). Văn học Hy Lạp cổ đại nổi bật lên những tên tuổi của các nhà thơ sáng tác trường ca, mà tiêu biểu nhất là Homère. Ngoài ra, còn có thể loại tự sự và giáo huấn ca của Hésiode. Thơ trữ tình phát triển với tên tuổi của Tiectê, Minnecmơ, Panhđa, Xaphô...

Thần thoại Hy Lạp được coi là thể loại “phong phú, đẹp đẽ và được các học giả xếp vào hàng những thần thoại hay nhất thế giới” (Lương Duy Trung, 1990: 20). Hải kịch cổ đại Hy Lạp cũng rất phát triển với tên tuổi của Magnès, Crotinos, Cratès, Aristophane... Ngoài ra, thể loại văn hùng biện, ngụ ngôn cũng phát triển. Bên cạnh đó, bi kịch Hy Lạp cũng “là một thành tựu quan trọng bậc nhất của nền văn học Hy Lạp

trong thời kỳ cổ điển của nó”, với những tên tuổi lẫy lừng như Eschyle, Sophocle, Euripide (Nhiều tác giả, 2003: 75).

2.2. Văn học thời Phục hưng

Văn học Phục hưng được tính từ thế kỷ XIV đến thế kỷ XVI, là thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa phong kiến lên chủ nghĩa tư bản ở châu Âu. Thời kỳ này ở châu Âu có cả một phong trào tìm kiếm những di tích của hai nền văn hóa cổ đại Hy Lạp, La Mã và khôi phục lại hai nền văn hóa, văn minh này. Trong các công trình văn học sử như *Văn học phương Tây* do Lương Duy Trung chủ biên (Nxb. Giáo dục, 1990) hay *Văn học phương Tây* của nhiều tác giả (Nxb. Giáo dục, 2003), các tác giả cho rằng người phương Tây lúc bấy giờ, trong lúc khai quật các di tích còn sót lại, đã phát hiện và kinh ngạc trước truyền thống văn hóa của Hy Lạp và La Mã cổ đại, đó là sự trân trọng, đề cao con người, truyền thống đấu tranh cho tự do của con người. Điều đó khác hẳn với thái độ coi rẻ, miệt thị con người và nền chuyên chính, độc tài của chế độ phong kiến và của Giáo hội thời kỳ Trung cổ.

Tinh thần phục dựng lại truyền thống văn hóa cổ đại là một bước ngoặt diễn ra trong mọi lĩnh vực, làm biến đổi sâu sắc đời sống vật chất và tinh thần của xã hội phương Tây. Các trung tâm kinh tế và trung tâm văn hóa mới xuất hiện, do đó, việc buôn bán được mở rộng, các nghiệp đoàn thương mại ra đời, các ngân hàng lần lượt được xây dựng... Phong trào nông dân rầm rộ khắp nơi. Thời đại này còn được đánh dấu bằng một phong trào cải cách tôn giáo rộng lớn, sôi động. Chính trong bối cảnh đó, theo nhận định của các nhà nghiên cứu, “văn học nghệ thuật Phục hưng đã nở hoa kết quả, một mùa hoa quả tốt đẹp hiếm có” (Nhiều tác giả, 2003: 124).

Theo các nhà nghiên cứu, những biến động to lớn đó đã góp phần tạo nên nhiều luồng tư tưởng, nhiều học thuyết chi phối đời sống tinh thần và văn hóa thời đại, chẳng hạn như chủ nghĩa nhân văn. Chủ nghĩa này trân trọng và đề cao con người, tác phẩm của nó hướng tới ca ngợi con người, ca tụng việc đấu tranh chống cái ác và sự bất công xã hội. Theo các nhà nghiên cứu, mặc dù có những hạn chế, nhưng chủ nghĩa nhân văn thời Phục hưng vẫn là một cống hiến lớn đối với lịch sử tư tưởng con người, và “chính trào lưu tư tưởng tiên bộ này đã đem lại sức sống mới cho văn học nghệ thuật Phục hưng khiến cho con người khi tiếp xúc với nó cảm thấy mình như được ‘tái sinh’, được ‘sống lại’” (Nhiều tác giả, 2003: 128).

2.3. Văn học phương Tây thế kỷ XVII

Văn học Pháp thế kỷ XVII với vị trí, tính chất và những thành tựu của nó đã được coi là đại diện cho văn học phương Tây thế kỷ này. Bởi vậy mà trong công trình *Văn học phương Tây* (Nhiều tác giả, 2003), sau phần viết về văn học Phục hưng và trước phần viết về văn học phương Tây thế kỷ XVIII, không có phần viết về văn học phương Tây nói chung thế kỷ XVII mà thay vào đó là văn học Pháp. Các tác giả đã đánh giá cao vai trò của văn học và chủ nghĩa cổ điển Pháp trong tiến trình văn học phương Tây và thế giới.

Các nhà nghiên cứu chỉ ra ba dòng văn học thời kỳ này, đó là văn học kiểu cách, văn học hiện thực dung tục và văn học cổ điển chủ nghĩa. Trong đó, dòng văn học chính thống của văn học Pháp thế kỷ XVII là dòng văn học cổ điển chủ nghĩa: “nói đến thành tựu lớn của văn học Pháp thế kỷ XVII, chủ yếu là nói đến dòng văn học cổ điển chủ nghĩa” (Nhiều tác giả, 2003: 246). Bên cạnh đó, các tác giả cũng nêu rõ những cống hiến và hạn chế của chủ nghĩa cổ điển,

đó là: có những thành tựu vẻ vang thể hiện ở những tác gia và tác phẩm lớn trên nhiều lĩnh vực thuộc nhiều thể loại sáng tác; có quan điểm mỹ học tiên bộ, tư tưởng chống phong kiến, tôn giáo và những thói tật tư sản; có ảnh hưởng rộng rãi và gây dư luận xã hội sâu sắc; thúc đẩy sự phát triển tốt đẹp của văn học Pháp; quá thiên về lý trí, coi nhẹ vai trò của quần chúng lao động...

Có thể thấy, văn học phương Tây thế kỷ XVII mà đại diện tiêu biểu là văn học Pháp đã có những thành tựu đáng kể, trong đó chủ nghĩa cổ điển đóng vai trò quan trọng. Cho đến nay, chủ nghĩa cổ điển Pháp “vẫn là đầu đề của những cuộc tranh cãi sôi nổi trong lĩnh vực nghiên cứu, lý luận” (Nhiều tác giả, 2003: 239).

2.4. Văn học phương Tây thế kỷ XVIII

Các nhà nghiên cứu cho rằng, đây là thế kỷ đánh dấu bước chuyển mình quan trọng trong quá trình phát triển của các nước phương Tây, được mệnh danh là thế kỷ Ánh sáng, mà văn học trước kia chưa từng có một thời kỳ nào sôi động như trong thế kỷ này.

Tuy tính chất mỗi nước khác nhau, nhưng nhìn chung phương Tây thế kỷ XVIII vẫn mang một nét nổi bật chung, đó là thời kỳ diễn ra cuộc đấu tranh quyết liệt chống phong kiến. Các nhà văn tiên bộ cùng các triết gia, các nhà hoạt động xã hội ở hầu khắp các nước đã đẩy lên một phong trào mạnh mẽ đề cao lý trí, dùng ánh sáng của lý trí để xua tan bóng tối, soi tỏ chân lý, giải phóng tư tưởng cho mọi người. Thuật ngữ Ánh sáng xuất hiện từ đó.

Theo Lê Nguyên Cảnh (2014a), thế kỷ XVIII gắn với cuộc đại cách mạng Pháp năm 1789 và mở ra thời kỳ công nghiệp hóa đi liền với cơ khí hóa và điện khí hóa, có vai trò lịch sử quan trọng không chỉ với châu Âu mà đối với cả nhân loại như một

làn sóng mới trong lịch sử nhân loại. Thế kỷ XVIII là “con người dùng đầu để đứng”, thế kỷ lý trí được đề cao, thế kỷ của những cuộc đấu tranh chống thần quyền và quân quyền quyết liệt để dẫn tới ngôi vị thống soái của khoa học kỹ thuật ở thế kỷ XIX. “Tất cả tạo ra sức sống mãnh liệt, sôi nổi và được phản ánh trong các tác phẩm văn chương hai thế kỷ này, đặc biệt qua các tiểu thuyết” (Lê Nguyên Cẩn, 2014a: 7). Ông cho rằng, văn học phương Tây thế kỷ XVIII được giới hạn giữa hai thời đại văn chương lớn: phía trước, trong thời kỳ đã qua, là chủ nghĩa cổ điển và phía sau, nơi thời đại sắp đến, là chủ nghĩa lãng mạn. Như vậy, đây cũng là một thời kỳ phức tạp của sự đa dạng về văn chương.

Các tác giả trong công trình *Văn học phương Tây* (2003) thì cho rằng, văn học phương Tây thời kỳ này mang những nét cơ bản chung, nhưng do tình hình phát triển riêng ở từng nơi nên văn học mỗi nước lại có những màu sắc riêng biệt. Do đó, các tác giả tập trung phân tích tình hình xã hội và đặc điểm văn học của một số nước khác nhau (Anh, Pháp, Đức), qua đó tổng kết các thành tựu văn học các nước này: văn học Anh xuất hiện các tên tuổi như Richardson, H. Fielding, T.B. Smollett, R. Sheridan...; văn học Pháp với các kịch gia A.R. Lesage, Marivaux, Nivelle de La Chaussée, Beaumarchais, với các tiểu thuyết gia như Marivaux, Prévost...; văn học Đức với Gottsched, Lessing, Herder, Klinger, Sile...

Một trong những thành tựu nổi bật nhất trong văn học phương Tây thời đại này chính là tiểu thuyết. Theo Lê Nguyên Cẩn (2014a), việc sử dụng phổ biến ngôi thứ nhất trong trần thuật ở các tác phẩm văn học thời kỳ này nói chung và tiểu thuyết nói riêng không phải là một sự sử dụng tùy hứng hay ngẫu nhiên mà nó mang tính lịch

sử, gắn liền với các yêu cầu khách quan của thời đại. Một đặc điểm nổi bật của thời đại, đó là “tính chất ngây thơ” của nó, rằng đây là thời đại của những con người ngây thơ và giản dị... “Những con người đó cũng chính là độc giả của thời đại mà ‘với bản tính tự nhiên của họ, họ chỉ biết nói sự thật’, những con người đó đòi hỏi các truyện kể ‘cũng phải là những truyện kể về sự thật’” (Lê Nguyên Cẩn, 2014a: 33).

Nhìn chung, văn học phương Tây thế kỷ XVIII là một giai đoạn phát triển rực rỡ, vượt bậc, trong đó văn học các nước đều có những thành tựu và dấu ấn riêng của mình.

2.5. Văn học phương Tây thế kỷ XIX

Các nhà nghiên cứu cho rằng thế kỷ XIX là một thời kỳ nhiều biến động của phương Tây. Theo Lê Nguyên Cẩn (2014a: 7), “thế kỷ XIX là thế kỷ của những biến đổi lớn lao” với các cuộc đấu tranh giai cấp công nhân, sự xuất hiện của những lý thuyết khoa học và tư tưởng lớn của thời đại như chủ nghĩa khoa học của K. Max và F. Engels, tiến hóa luận của Darwin... Ông cho rằng, cuộc cách mạng tư sản Pháp năm 1789 mở ra thế kỷ XIX, mở ra một kỷ nguyên mới trong lịch sử phát triển của nhân loại - kỷ nguyên phát triển tư bản chủ nghĩa trên phạm vi toàn cầu. Cuộc cách mạng này còn là tiếng sét kinh hoàng làm chấn động châu Âu phong kiến, xé tan đám mây mù ảm đạm bao phủ châu Âu phong kiến. Còn Nguyễn Văn Dân (2013) nhận định, giai đoạn đầu của thế kỷ XIX được biết đến như là một thời kỳ thống nhất cao độ của tinh thần và văn hóa. Đến nửa đầu thế kỷ XIX, tư tưởng “tự do, bình đẳng, bác ái” của cuộc Cách mạng Pháp đã được đông đảo giới trí thức và nhân dân lao động hưởng ứng, làm thành một mặt trận thống nhất rộng lớn. Sự thống nhất đó đã dẫn đến các cuộc cách mạng tư sản năm 1848 diễn

ra rộng khắp trên đất châu Âu. Trong những cuộc cách mạng lần này, văn hóa, văn nghệ trở thành một trong những lực lượng đi đầu.

Văn học phương Tây thế kỷ XIX bao gồm nhiều khuynh hướng, nhiều trào lưu với nhiều tác giả nổi tiếng thế giới, trong đó hai trào lưu văn học chủ yếu là chủ nghĩa lãng mạn và chủ nghĩa hiện thực phê phán, hình thành hầu hết ở các nước phương Tây. Theo các nhà nghiên cứu, “văn học các nước đều có đặc điểm chung và những sắc thái riêng do hoàn cảnh đấu tranh xã hội, ảnh hưởng của các hệ tư tưởng và sự kế thừa truyền thống văn nghệ dân tộc của mỗi nước quy định” (Nhiều tác giả, 2003: 403), do đó, trong một số công trình, các tác giả đã giới thiệu nền văn học của một số nước riêng lẻ, như: Pháp với các đại diện như Chateaubriand, Lamartine, A. de Vigny, V. Hugo, George Sand, Stendhal, Prosper Mérimée, G. Flaubert, Guy de Maupassant, A. Rimbaud, Émile Zola...; văn học Đức với Henrich Heine, Friedrich Hebbel...; văn học Anh với Walter Scott, George G. Byron, Percy Shelley, Charles Dickens, W. Thackeray,...; văn học Mỹ với Washington Irving, Fenimore Cooper, N. Hawthorne, Herman Melville, W. Howells, Walter Whitman, Mark Twain...

2.6. Văn học phương Tây từ thế kỷ XX đến đầu thế kỷ XXI

Ngoài các công trình văn học sử đã nêu của Lương Duy Trung, Lê Nguyên Cẩn, Đặng Anh Đào... đã trình bày từng giai đoạn cụ thể của văn học phương Tây từ thời Hy Lạp cổ đại cho đến nay, còn có một số công trình khác bàn riêng về lịch sử văn học phương Tây thế kỷ XX, ví dụ như *Văn học thế giới thế kỷ XX* của Đỗ Xuân Hà (Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, 2006), *Văn học Âu - Mỹ thế kỷ XX* do Lê Huy Bắc chủ biên (Nxb. Đại học Sư phạm, 2011)...

Phùng Văn Tửu trong cuốn *Cách tân nghệ thuật văn học phương Tây* (Nxb. Khoa học xã hội, 2017) cũng bàn nhiều về kịch phương Tây thế kỷ XIX, XX.

Trong một số công trình nghiên cứu văn học sử phương Tây, các nhà nghiên cứu mới chỉ giới thiệu các tác gia, tác phẩm lớn trong giai đoạn này, như cuốn *Văn học phương Tây: Thế kỷ XX* do Phùng Văn Tửu chủ biên (T.3, Nxb. Giáo dục, 1992) hay trong cuốn *Văn học phương Tây* của nhiều tác giả (Nxb. Giáo dục, 2003), trong phần trình bày về văn học thế kỷ XX, các tác giả chỉ đề cập đến một số gương mặt nhà văn tiêu biểu đại diện cho văn học thế kỷ này, là Bernard Shaw, Franz Kafka, Bertolt Brecht, Ernest Hemingway, Albert Camus, Samuel Beckett, Eugène Ionesco và Louis Aragon. Qua đó cũng có thể hình dung được diện mạo của văn học phương Tây thế kỷ XX, bởi những đóng góp to lớn, mang tính đột phá của các nhà văn này. Tuy nhiên có thể thấy trong nhiều cuốn văn học sử, phần khái quát về văn học phương Tây giai đoạn này vẫn còn là một khoảng trống.

Ngoài ra, thế kỷ XX ở phương Tây cũng là thế kỷ của các trào lưu văn học hiện đại, nên ngoài các cuốn văn học sử kể trên thì cũng có một số công trình tổng kết thành tựu về mặt lý luận của văn học phương Tây giai đoạn này, như cuốn *Mười trường phái lý luận phê bình văn học phương Tây đương đại* của Phương Lựu (Nxb. Giáo dục, 1999), *Đổi mới nghệ thuật tiểu thuyết phương Tây hiện đại* của Đặng Anh Đào (Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, 2001), *Diện mạo phê bình văn học phương Tây thế kỷ XX* của Lê Nguyên Cẩn (Nxb. Đại học Sư phạm, 2018)... Các cuốn sách này đã cố gắng mô tả “gương mặt lý luận phê bình phương Tây trong thế kỷ này” (Phương Lựu, 1999: 4), tuy chưa đầy đủ. Các nhà nghiên cứu cho

rằng, thế kỷ XX là một thời đại “bùng nổ tri thức”, các ngành khoa học đều phát triển siêu tốc, sức sản xuất cao hơn cả 19 thế kỷ trước cộng lại..., đồng thời cũng có những biến động xã hội lớn lao như Cách mạng tháng Mười thành công, hai cuộc chiến tranh thế giới tàn khốc, hệ thống thuộc địa tan rã... Từ đó, những quan niệm về vũ trụ và nhân sinh đến phương thức sống của con người, nhất là ở phương Tây, đều thay đổi sâu sắc. Phương Lựu (2001) cho rằng, nền lý luận phê bình phương Tây vốn đã có truyền thống phong phú đến thế kỷ này trở nên diễn biến phức tạp với 3 đặc điểm: một nền lý luận phê bình đổi mới triệt để; một nền lý luận phê bình phong phú đa dạng; một nền lý luận phê bình phát triển không ngừng...

3. Kết luận

Từ sau năm 1986, việc nghiên cứu văn học phương Tây nói chung và nghiên cứu văn học sử phương Tây nói riêng tại Việt Nam đã mở ra một giai đoạn mới, cởi mở, phong phú, đa dạng hơn rất nhiều so với giai đoạn trước. Tiếp thu những thành tựu văn học phương Tây, văn học Việt Nam cũng từng bước phát triển, hội nhập vào văn học khu vực và thế giới. Bởi giống như nhiều nền văn học khác, Việt Nam “trong xu thế toàn cầu hóa về kinh tế hiện nay, do đầu tàu là phương Tây, nền văn minh, văn hóa của các dân tộc ngoài phương Tây không thể cứ là những toa tàu khép kín, không thăm thâu, không giao lưu với phương Tây” (Phan Quý Bích, 2005: 3) □

Tài liệu tham khảo

1. Lê Huy Bắc (chủ biên, 2011), *Văn học Âu - Mỹ thế kỷ XX*, Nxb. Đại học Sư phạm, Hà Nội.

2. Phan Quý Bích (2005), “Lý thuyết phương Tây và chúng ta”, *Nghiên cứu Văn học*, số 8.
3. Lê Nguyên Căn (2014a), *Tiểu thuyết phương Tây thế kỷ XVIII*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
4. Lê Nguyên Căn (2014b), *Tiểu thuyết phương Tây thế kỷ XIX*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
5. Lê Nguyên Căn (2018), *Diện mạo phê bình văn học phương Tây thế kỷ XX*, Nxb. Đại học Sư phạm, Hà Nội.
6. Nguyễn Văn Dân (2013), *Chủ nghĩa hiện đại trong văn học nghệ thuật*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
7. Đỗ Xuân Hà (2006), *Văn học thế giới thế kỷ XX*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
8. Phương Lựu (1999), *Mười trường phái lý luận phê bình văn học phương Tây đương đại*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
9. Phương Lựu (2001), *Lý luận phê bình văn học phương Tây thế kỷ XX*, Nxb. Văn học, Hà Nội.
10. Nhiều tác giả (1992), *Văn học phương Tây*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
11. Nhiều tác giả (2003), *Văn học phương Tây*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
12. Lương Duy Trung (chủ biên, 1990), *Văn học phương Tây*, tập 1, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
13. Liễu Trương (2007), *Tiếp cận văn học Pháp*, Nxb. Văn học, Hà Nội.
14. Phùng Văn Tửu (chủ biên, 1992), *Văn học phương Tây: Thế kỷ XX*, tập 3, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
15. Phùng Văn Tửu (2017), *Cách tân nghệ thuật văn học phương Tây*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.